

## GREEN FINANCE: A STRATEGIC SPRINGBOARD FOR ENERGY TRANSITION TÀI CHÍNH XANH: BÀN ĐẠP CHIẾN LƯỢC CHO CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

*Ngu Truong, Managing Partner  
Trang Nguyen, Senior Associate  
Kien Doan, Associate  
Phuong Le, Intern*

### Takeaways Tiêu điểm

- (1) **Capital costs are decreasing but the lending door is still “narrow”:** VND interest rates for renewable energy projects are now only 6.4 – 10%/year; ODA sources are 0 – 2%/year. However, the requirement of 30 – 40% equity capital and the lack of a long-term guarantee mechanism make it difficult to disburse medium- and long-term capital.  
**Chi phí vốn giảm nhưng cửa vay vẫn “hẹp”:** Lãi suất VNĐ cho dự án năng lượng tái tạo nay chỉ 6,4 – 10%/năm; nguồn ODA 0 – 2%/năm. Dù vậy, yêu cầu vốn tự có 30 – 40% và thiếu cơ chế bảo lãnh dài hạn khiến dòng vốn trung-dài hạn khó giải ngân.
- (2) **Green credit is increasing rapidly but remains scattered:** Green debt accounts for ~ 4.5% of total credit (as of the end of 2024), yet less than half of this flows into renewable energy. Decision 21/2025/QĐ-TTg has issued a list of “green taxonomy”, but the guiding Circular is still waiting to be issued.  
**Tín dụng xanh tăng nhanh nhưng phân tán:** Dư nợ xanh ~ 4,5% tổng tín dụng (cuối 2024), song chưa tới một nửa chảy vào năng lượng tái tạo. Quyết định 21/2025/QĐ-TTg đã ban hành danh mục “green taxonomy”, nhưng Thông tư hướng dẫn vẫn chờ ban hành.
- (3) **Electricity prices and market risks have no “shield”:** EVN adjusts retail prices by 4.8% (as of 5/2025), showing increasingly clear price fluctuations. The electricity derivatives market, CfD, and revenue insurance are still vacant. DPPA, under Decree 57/2025, opens a fixed-price channel, but the scope is still narrow.  
**Giá điện & rủi ro thị trường chưa có “lá chắn”:** EVN điều chỉnh giá bán lẻ + 4,8% (5/2025) cho thấy biến động giá ngày càng rõ. Thị trường phái sinh điện, CfD, bảo hiểm doanh thu vẫn bỏ trống; DPPA theo ND 57/2025 mở ra kênh giá cố định nhưng phạm vi còn hẹp.
- (4) **Attractive tax incentives, depreciation is not “strong enough”:** CIT 10%/15 years, exempted for 4 years – reduced by 50% for 9 years for renewable energy, but depreciation is only up to 2×. Enterprises propose accelerated depreciation & investment tax credit for BESS, smart grid.  
**Ưu đãi thuế hấp dẫn, khấu hao chưa “đủ lực”:** Thuế TNDN 10%/15 năm, miễn 4 năm – giảm 50% 9 năm với NLTT, song khấu hao chỉ tối đa 2×. Doanh nghiệp đề xuất khấu hao gia tốc & tín dụng thuế đầu tư cho BESS, lưới thông minh.
- (5) **PPP needs a clear “risk contract”:** Capital demand for the power system in 2024-2030 is ~ 136 billion USD; private investment is still low because risk sharing is not synchronized. The 2020 PPP Law allows revenue and foreign currency guarantees... but lacks detailed instructions and a strong enough guarantee fund.  
**PPP cần “hợp đồng rủi ro” rõ ràng:** Nhu cầu vốn hệ thống điện 2024-2030 ~ 136 tỷ USD; tư nhân vẫn rút ít vì chia sẻ rủi ro chưa đồng bộ. Luật PPP 2020 cho phép bảo lãnh doanh thu, ngoại tệ... nhưng thiếu hướng dẫn chi tiết và quỹ bảo lãnh đủ mạnh.
- (6) **Comprehensive solutions have been outlined:** Establish a national Energy Transition Fund (granting preferential credit & risk guarantees), complete the green classification system and green credit, accelerate DPPA & renewable energy bidding, open a derivatives/CfD framework to “lock” long-term electricity prices, and apply accelerated depreciation & investment tax credits for BESS – smart grid and add revenue and foreign currency guarantees in PPP contracts.  
**Giải pháp tổng lực đã vạch sẵn:** Thiết lập Quỹ Chuyển dịch Năng lượng quốc gia (cấp tín dụng ưu đãi & bảo lãnh rủi ro), hoàn thiện hệ thống phân loại xanh và tín dụng xanh, đẩy nhanh DPPA & đấu thầu NLTT, mở khung phái sinh/CfD để “khóa” giá điện dài hạn, đồng thời áp dụng khấu hao gia tốc & tín dụng thuế đầu tư cho BESS – lưới thông minh và bổ sung bảo lãnh doanh thu, ngoại tệ trong hợp đồng PPP.

In the context of Vietnam's commitment to achieving net-zero emissions by 2050, green finance not only acts as a catalyst to promote renewable energy but also serves as a strategic foundation to help realize long-term energy transition goals. However, the current green credit ecosystem still faces many legal, technical and market barriers. Removing these bottlenecks and systematically redesigning financial mechanisms will create a breakthrough for energy businesses in the challenging period ahead.

*Trong bối cảnh Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, tài chính xanh không chỉ đóng vai trò là chất xúc tác thúc đẩy năng lượng tái tạo mà còn là nền tảng chiến lược giúp hiện thực hóa các mục tiêu chuyển dịch năng lượng dài hạn. Tuy nhiên, hệ sinh thái tín dụng xanh hiện tại vẫn còn nhiều rào cản về pháp lý, kỹ thuật và thị trường. Việc tháo gỡ các điểm nghẽn này, đồng thời thiết kế lại các cơ chế tài chính một cách hệ thống, sẽ tạo bước đột phá cho các doanh nghiệp năng lượng trong giai đoạn đầy thử thách phía trước.*

## **1. Financial bottlenecks hinder green investment** ***Điểm nghẽn tài chính cản trở đầu tư xanh***

### **1.1. Investors have difficulty accessing medium and long-term capital**

#### ***Nhà đầu tư khó tiếp cận vốn trung và dài hạn***

Although nominal interest rates have fallen sharply, the medium and long-term capital market for renewable energy remains “narrow”. Currently, new disbursements in VND only average about 6.38%/year; however, for medium and long-term loans, businesses still have to pay 7.8 - 10.1%/year (VND) or 4.3 - 5.2%/year if borrowing in USD domestically.

*Mặc dù lãi suất danh nghĩa đã hạ sâu, cửa vốn trung và dài hạn cho năng lượng tái tạo vẫn “hẹp”. Hiện các khoản giải ngân mới bằng VNĐ chỉ còn bình quân khoảng 6,38%/năm; song với khoản vay trung và dài hạn, doanh nghiệp vẫn phải chịu 7,8 – 10,1%/năm (VNĐ) hoặc 4,3 – 5,2%/năm nếu vay USD trong nước.*

Green credit lines for ESG-compliant projects are currently refinanced by the State Bank of Vietnam at an interest rate of approximately 7–7.5% per annum (for terms of up to 10 years), while medium- and long-term commercial loans in VND range from 8–10% per annum. Although these rates are lower than previous market levels, banks still require an equity contribution of 30–40% of the total investment and collateral of equivalent value.

*Các khoản tín dụng xanh dành cho dự án đạt chuẩn ESG hiện được NHNN tái cấp vốn với lãi suất khoảng 7 – 7,5%/năm (kỳ hạn ≤ 10 năm), còn vay thương mại trung và dài hạn bằng VNĐ dao động 8 – 10%/năm; dù rẻ hơn mặt bằng chung trước đây, các ngân hàng vẫn yêu cầu vốn tự có 30 – 40% tổng mức đầu tư và tài sản bảo đảm giá trị tương ứng.*

In the international channel, the preferential credit of WB/IDA (World Bank/International Development Association) still maintains 0% interest rate + 0.75% service fee for a term of 40 - 60 years, and the 25-year “blend” loan is only  $\approx 2.4\%$ /year (blend is a loan that blends the preferential nature of IDA and the tougher conditions of IBRD (International Bank for Reconstruction and Development)); while commercial USD loans for large-scale energy projects in the regional market usually start at 3 - 5%/year, plus guarantee fees and exchange rate swaps.

*Ở kênh quốc tế, tín dụng ưu đãi của WB/IDA (World Bank/International Development Association) vẫn duy trì 0% lãi suất + 0,75% phí dịch vụ cho kỳ hạn 40 – 60 năm, còn khoản “blend” 25 năm cũng chỉ  $\approx 2,4\%$ /năm (blend là khoản vay pha trộn giữa tính ưu đãi của IDA và điều kiện cứng hơn của IBRD (International Bank for Reconstruction and Development)); trong khi các khoản vay thương mại USD dành cho dự án năng lượng quy mô lớn trên thị trường khu vực thường khởi điểm 3 – 5%/năm, cộng thêm phí bảo lãnh và hoán đổi tỷ giá.*

Thus, the main barrier is no longer the nominal interest rate but lies in the risk structure, high equity requirements and the lack of long-term guarantee mechanisms: without a national risk-sharing framework (“bankable” PPA, green credit guarantee fund, etc.), medium- and long-

term capital flows, whether domestic or international, will still find it difficult to flow into large-scale energy transition projects.

Như vậy, rào cản chính không còn là mức lãi suất danh nghĩa mà nằm ở cấu trúc rủi ro, yêu cầu vốn chủ sở hữu cao và sự thiếu hụt cơ chế bảo lãnh dài hạn: nếu chưa có khung chia sẻ rủi ro quốc gia (PPA “bankable”, quỹ bảo lãnh tín dụng xanh...), dòng vốn trung và dài hạn, dù nội địa hay quốc tế, vẫn khó chảy vào những dự án chuyển dịch năng lượng quy mô lớn.

### 1.2. Lack of real green credit incentives *Thiếu ưu đãi tín dụng xanh thực chất*

Although green credit has begun to develop, its scale is still very modest. SBV data shows that by the end of 2024, green credit outstanding balance will only account for about 4.3 - 4.5% of the total outstanding balance of the entire system. Notably, most of this green credit does not flow into renewable energy projects: only about 37 - 45% is poured into renewable energy, the rest is mainly poured into other “green” fields (green agriculture, green construction, environmental treatment, etc.).

Tín dụng xanh tuy đã bắt đầu phát triển nhưng quy mô còn rất khiêm tốn. Số liệu NHNN cho thấy đến cuối năm 2024 dư nợ tín dụng xanh chỉ chiếm khoảng 4,3 – 4,5% tổng dư nợ toàn hệ thống. Đáng chú ý, phần lớn tín dụng xanh này không chảy vào các dự án năng lượng tái tạo: chỉ khoảng 37 – 45% được rót cho năng lượng tái tạo, còn lại chủ yếu dồn vào các lĩnh vực “xanh” khác (nông nghiệp xanh, công trình xanh, xử lý môi trường...).

The preferential interest rate for green loans is still unclear in general, while long loan terms and high project risks make it difficult for commercial banks to develop separate products for green credit. In addition, many banks lack expertise and risk assessment tools for green projects, reducing the ability to disburse even though these projects have low emission potential and great economic and environmental benefits.

Mức ưu đãi lãi suất cho vay xanh nhìn chung vẫn chưa rõ ràng, trong khi kỳ hạn vay dài và rủi ro dự án cao khiến các ngân hàng thương mại khó xây dựng sản phẩm riêng cho tín dụng xanh. Thêm vào đó, nhiều ngân hàng thiếu chuyên môn và công cụ đánh giá rủi ro cho các dự án xanh, làm giảm khả năng giải ngân dù các dự án này có tiềm năng phát thải thấp và lợi ích lớn về kinh tế – môi trường.

### 1.3. Lack of transparent green legal framework *Thiếu khung pháp lý xanh minh bạch*

The green financial ecosystem is still stuck in the institutional aspect. Although Vietnam has just issued **the Green Project Classification List** (Decision 21/2025/QĐ-TTg) as a basis for incentives, there is still no Circular providing detailed guidance on green credit and project evaluation criteria according to international standards (ESG) in a clear manner. The lack of a standardized set of criteria has led to a situation where tax and credit incentives have not been implemented consistently, making it difficult for businesses to determine eligible projects.

Hệ sinh thái tài chính xanh còn vướng ở khía cạnh thể chế. Mặc dù Việt Nam vừa ban hành **Danh mục phân loại dự án xanh** (Quyết định 21/2025/QĐ-TTg) để làm căn cứ cho ưu đãi, đến nay vẫn chưa có Thông tư hướng dẫn chi tiết về tín dụng xanh và tiêu chí đánh giá dự án theo chuẩn quốc tế (ESG) một cách rõ ràng. Việc chưa có bộ tiêu chí chuẩn hóa dẫn đến tình trạng các ưu đãi thuế và tín dụng chưa được triển khai thống nhất, làm doanh nghiệp lúng túng trong xác định dự án đủ điều kiện.

In addition, tax and credit incentives are still confusing in application because the scope of eligible projects has not been clearly defined. This makes it difficult for many businesses to plan green investments, because they are not sure whether their projects can access incentive policies or not. The lack of consistency in understanding and application among ministries and localities also increases compliance costs and legal risks for investors.

*Bên cạnh đó, chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng hiện vẫn lúng túng trong khâu áp dụng do chưa xác định được rõ ràng phạm vi dự án đủ điều kiện. Điều này khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó trong việc lên kế hoạch đầu tư theo hướng xanh, vì không biết chắc dự án của mình có được tiếp cận chính sách ưu đãi hay không. Sự thiếu nhất quán trong cách hiểu và áp dụng giữa các bộ ngành, địa phương cũng làm gia tăng chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lý cho nhà đầu tư.*

From the banking perspective, the lack of a legal corridor also prevents credit institutions from designing specialized green financial products. In that context, although there are policies such as supporting 2% interest rates for private enterprises investing in green projects under construction, establishing clear and transparent guidelines is extremely urgent so that green capital can truly flow into clean technology and renewable energy projects. Even if a project has great environmental potential, if it is not officially “green-labeled”, banks cannot provide preferential funding mechanisms. As a result, green credit capital does not reach the right places, slowing down the green transition in the energy and infrastructure sectors.

*Ở góc độ ngân hàng, thiếu hành lang pháp lý cũng khiến các tổ chức tín dụng chưa thể thiết kế sản phẩm tài chính xanh chuyên biệt. Trong bối cảnh đó, dù đã có các chính sách như hỗ trợ lãi suất 2% cho doanh nghiệp tư nhân đầu tư xanh đang xây dựng, việc thiết lập các hướng dẫn rõ ràng, minh bạch là hết sức cấp thiết để dòng vốn xanh thực sự chảy vào các dự án công nghệ sạch và năng lượng tái tạo. Ngay cả khi một dự án có tiềm năng lớn về môi trường, nếu không được “gắn nhãn xanh” một cách chính thức, thì ngân hàng cũng không thể đưa ra cơ chế cấp vốn ưu đãi. Kết quả là dòng vốn tín dụng xanh không đến được đúng nơi cần thiết, làm chậm quá trình chuyển đổi xanh trong lĩnh vực năng lượng và hạ tầng.*

#### **1.4. Electricity price fluctuations and lack of risk hedging tools** ***Biến động giá điện và thiếu công cụ phòng ngừa rủi ro***

The formation of a competitive electricity market is reflected in the **competitive wholesale** phase stipulated in Circular 45/2018/TT-BCT and the competitive retail roadmap for the 2025-2030 period, helping to improve transparency and operational efficiency. However, when international fuel prices fluctuated sharply, EVN was forced to increase the average retail price by 4.8% in May 2025, showing that the risk of **electricity price fluctuations** is becoming increasingly evident. For renewable energy projects, which have large fixed investment costs and depend almost entirely on electricity sales revenue, the lack of price risk hedging tools remains a major bottleneck in long-term financial design. *Sự hình thành thị trường điện cạnh tranh thể hiện qua giai đoạn **bán buôn cạnh tranh** được quy định tại Thông tư 45/2018/TT-BCT và lộ trình bán lẻ cạnh tranh giai đoạn 2025-2030 giúp nâng tính minh bạch và hiệu quả vận hành. Song khi giá nhiên liệu quốc tế biến động mạnh, EVN đã buộc phải tăng giá bán lẻ bình quân thêm 4,8% vào tháng 5/2025, cho thấy rủi ro **biến động giá điện** ngày càng rõ nét. Đối với các dự án năng lượng tái tạo, vốn có chi phí đầu tư cố định lớn và phụ thuộc gần như hoàn toàn vào doanh thu bán điện, thiếu công cụ phòng ngừa rủi ro giá vẫn là nút thắt lớn trong thiết kế tài chính dài hạn.*

In developed electricity markets, this risk is often eliminated by **derivative products** (electricity futures, contracts for difference - CfD, revenue insurance). In Vietnam, the new legal framework only allows **commodity derivatives** (agricultural products, metals, raw energy) under the regulation of the SBV; credit institutions are only allowed to trade for risk hedging purposes, and electricity businesses have almost **no access**. Electricity - a type of "special commodity" - is not yet on the list of permitted derivatives, so there is **no official futures or CfD market**. The closest long-term instrument currently is the **direct power purchase agreement (DPPA)** under Decree 57/2025/ND-CP, which allows renewable energy power producers and large customers to agree on **fixed prices** in forward contracts, but the scope of application is still narrow and is awaiting guidance circulars.

*Ở những thị trường điện phát triển, rủi ro này thường được triệt tiêu bằng các **sản phẩm phái sinh** (hợp đồng tương lai điện, hợp đồng*

chênh lệch – CfD, bảo hiểm doanh thu). Tại Việt Nam, khung pháp lý mới chỉ cho phép **phái sinh hàng hóa** (nông sản, kim loại, năng lượng thô) dưới sự điều tiết của NHNN; các tổ chức tín dụng chỉ được giao dịch nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, và doanh nghiệp điện hầu như **chưa được tiếp cận**. Điện – một dạng “hàng hóa đặc biệt” – chưa nằm trong danh mục phái sinh được phép, nên **chưa có thị trường tương lai hay CfD chính thức**. Công cụ dài hạn gần nhất hiện nay là **cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA)** theo Nghị định 57/2025/NĐ-CP, cho phép nhà sản xuất điện năng lượng tái tạo và khách hàng lớn thỏa thuận **giá cố định** trong hợp đồng kỳ hạn nhưng phạm vi áp dụng còn hẹp và đang chờ thông tư hướng dẫn.

As a result, wind and solar power projects find it difficult to demonstrate stable cash flows to banks or international investment funds, leading to higher lending rates, stricter security requirements, and delays in many transactions. If Vietnam does not soon complete **its electricity derivatives framework, CfDs, or revenue insurance** to go along with the roadmap for a competitive electricity market, the opportunity to attract large-scale “green capital” may be missed.

*Hệ quả là các dự án điện gió, điện mặt trời khó chứng minh dòng tiền ổn định cho ngân hàng hoặc quỹ đầu tư quốc tế, khiến lãi suất cho vay cao hơn, yêu cầu bảo đảm nghiêm ngặt hơn và nhiều giao dịch bị trì hoãn. Nếu Việt Nam không sớm hoàn thiện **khung phái sinh điện, CfD hoặc bảo hiểm doanh thu** để song hành với lộ trình thị trường điện cạnh tranh, cơ hội thu hút “dòng vốn xanh” quy mô lớn có thể bị bỏ lỡ.*

### 1.5. Tax and depreciation shortcomings **Bất cập về thuế và khấu hao**

Tax and depreciation incentives are currently considered key tools to encourage green investment. The Law on Corporate Income Tax (amended in 2024) and Decree 218/2013/ND-CP currently apply a tax rate of 10% for 15 years, with a 4-year exemption and a 50% reduction in the next 9 years for projects “producing renewable energy and clean energy”. In addition, enterprises are allowed to depreciate up to twice

as fast as the normal framework; however, the Ministry of Finance has just issued Circular 30/2025/TT-BTC (effective July 15, 2025) mainly amending the depreciation mechanism for several State projects, without specific guidance for high-tech equipment such as battery energy storage systems (BESS) or smart grids.

*Cơ chế ưu đãi thuế và khấu hao hiện được xem là công cụ then chốt khuyến khích đầu tư xanh. Luật Thuế TNDN (sửa đổi 2024) cùng Nghị định 218/2013/NĐ-CP đang áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, kèm miễn 4 năm và giảm 50% trong 9 năm kế tiếp đối với dự án “sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch”. Ngoài ra, doanh nghiệp được phép khấu hao nhanh tối đa gấp 2 lần khung thông thường; tuy nhiên, Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư 30/2025/TT-BTC (hiệu lực 15/7/2025) chủ yếu sửa đổi cơ chế khấu hao cho một số dự án Nhà nước, chưa có hướng dẫn riêng cho thiết bị công nghệ cao như hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS) hay lưới điện thông minh.*

With the long payback period of renewable energy projects, investors expect a more flexible depreciation policy (for example, allowing depreciation of more than 2× in the first 5–7 years) to improve cash flow; however, the current framework still maintains a ceiling of 2×, which does not meet the expectations of projects with large investment rates. Với chu kỳ hoàn vốn dài của các dự án NLTT, nhà đầu tư kỳ vọng chính sách khấu hao linh hoạt hơn (ví dụ cho phép khấu hao cao hơn 2× trong 5–7 năm đầu) để cải thiện dòng tiền; song khung hiện hành vẫn giữ mức trần 2×, nên chưa đáp ứng kỳ vọng các dự án có suất đầu tư lớn.

In addition, the application of tax incentives is still inconsistent among localities. Before the issuance of Decision 21/2025/QĐ-TTg on the green classification list, the criteria for determining whether a “green project” or “high-tech equipment” is eligible for incentives were quite vague; each province interpreted it differently, making it difficult for businesses to plan their finances and forecast costs. Currently, although there is a common list, the State Bank and the Ministry of Finance have not yet issued a detailed Circular, so expenses such as upgrading energy-saving equipment are still included in the original cost

of fixed assets and depreciated according to the normal framework, reducing the effectiveness of support.

*Bên cạnh đó, việc áp dụng ưu đãi thuế vẫn thiếu nhất quán giữa các địa phương. Trước khi ban hành Quyết định 21/2025/QĐ-TTg về danh mục phân loại xanh, tiêu chí xác định “dự án xanh” hay “thiết bị công nghệ cao” đủ điều kiện ưu đãi khá mờ; mỗi tỉnh diễn giải khác nhau, khiến doanh nghiệp khó lập kế hoạch tài chính và dự báo chi phí. Hiện dù đã có danh mục chung, NHNN và Bộ Tài chính vẫn chưa ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết, nên các khoản chi như nâng cấp thiết bị tiết kiệm năng lượng vẫn bị tính vào nguyên giá tài sản cố định và khấu hao theo khung thường, làm giảm hiệu quả hỗ trợ.*

In summary, the tax incentives are relatively competitive, but the depreciation framework and implementation guidelines have not kept up with the large capital needs and long payback periods of high-tech projects, and inter-sectoral and inter-local consistency needs to be improved soon so that “green” resources can truly be effective.

*Tóm lại, ưu đãi thuế suất đã tương đối cạnh tranh, nhưng khung khấu hao và hướng dẫn thực thi chưa theo kịp nhu cầu vốn lớn – hoàn vốn dài của dự án công nghệ cao, và tính nhất quán liên ngành và liên địa phương cần sớm được hoàn thiện để nguồn lực “xanh” thực sự phát huy hiệu quả.*

#### **1.6. The PPP mechanism is not attractive** **Cơ chế PPP chưa hấp dẫn**

In the period of 2024 - 2030, according to the Power Plan VIII (adjusted in June 2025), the total capital demand for the development of national power sources and grids is estimated at about 134 - 136 billion USD; the 2026 - 2030 part alone is about 136.3 billion USD. This huge investment covers key items such as transmission, distribution, energy storage and expansion of wind and solar power capacity. However, the proportion of capital mobilized from the private sector is still modest, reflecting that public-private partnership (PPP) has not yet become the main mobilization channel for the power industry, and requires the

adjustment of the PPP mechanism to suit the specific characteristics of energy.

*Trong giai đoạn 2024 – 2030, theo Quy hoạch điện VIII (bản điều chỉnh tháng 6/2025), tổng nhu cầu vốn cho phát triển nguồn và lưới điện quốc gia ước đạt khoảng 134 – 136 tỷ USD; riêng phần 2026 – 2030 vào khoảng 136,3 tỷ USD. Khoản đầu tư khổng lồ này bao phủ các hạng mục then chốt như truyền tải, phân phối, lưu trữ năng lượng và mở rộng công suất điện gió, điện mặt trời. Tuy nhiên, tỷ lệ vốn huy động từ khu vực tư nhân vẫn khiêm tốn, phản ánh việc hợp tác công – tư (PPP) chưa trở thành kênh huy động chủ lực cho ngành điện, và đặt ra yêu cầu phải tinh chỉnh cơ chế PPP sao cho phù hợp đặc thù năng lượng.*

A major barrier lies in the risk-sharing mechanism between the State and investors: The 2020 PPP Law has allowed tools such as minimum revenue commitments, interest rate support, foreign currency guarantees or payment obligation guarantees, but the guiding regulations are still fragmented and the approval procedures are complicated, making the guarantee measures not applied synchronously. In projects with cash flows dependent on market fluctuations (wind power, solar power, smart grid), the lack of stable output commitments makes the financial plan lose its appeal to banks and international institutions.

*Một rào cản lớn nằm ở cơ chế chia sẻ rủi ro giữa Nhà nước và nhà đầu tư: Luật PPP 2020 đã cho phép các công cụ như cam kết doanh thu tối thiểu, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh ngoại tệ hoặc bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, nhưng các quy định hướng dẫn còn rời rạc và thủ tục phê duyệt phức tạp, khiến biện pháp bảo lãnh chưa được áp dụng đồng bộ. Trong các dự án có dòng tiền phụ thuộc biến động thị trường (điện gió, điện mặt trời, lưới thông minh), thiếu cam kết đầu ra ổn định làm phương án tài chính mất sức hút với ngân hàng và định chế quốc tế.*

In addition, the investor selection process is still complained of being slow and lacking transparency: competitive bidding is not substantive, approval time is long, and guidance among ministries and sectors is not unified. Although the PPP Law has come into effect, many provisions

specific to the energy sector such as the “bankable” PPA standard, price compensation mechanism, and payment guarantee fund are still waiting for detailed documents, causing the PPP model to not operate to its full potential. If these bottlenecks are not resolved soon, PPP is unlikely to play a strategic driving role in Vietnam's energy transition.

*Ngoài ra, quy trình lựa chọn nhà đầu tư vẫn bị phân tán chậm và thiếu minh bạch: đấu thầu cạnh tranh chưa thực chất, thời gian phê duyệt kéo dài, hướng dẫn giữa các bộ ngành chưa thống nhất. Dù Luật PPP đã có hiệu lực, không ít điều khoản đặc thù cho lĩnh vực năng lượng như chuẩn PPA “bankable”, cơ chế bù giá, quỹ bảo lãnh thanh toán vẫn chờ văn bản chi tiết, khiến mô hình PPP chưa vận hành đúng tiềm năng. Nếu những điểm nghẽn này không sớm được tháo gỡ, PPP khó có thể đóng vai trò động lực chiến lược trong quá trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam.*

## **2. Designing a comprehensive green financial ecosystem** **Thiết kế sinh thái tài chính xanh toàn diện**

### **2.1. Designing a national energy transition fund** **Thiết kế quỹ chuyển dịch năng lượng quốc gia**

One of the fundamental solutions to promote green finance in the energy sector is to establish a National Energy Transition Fund in the form of an extra-budgetary state financial fund. This model has been established in many countries such as the EU or closer to our country, Malaysia. This fund needs to be designed with the function of providing preferential credit, guaranteeing credit risks and providing technical support to businesses and projects investing in renewable energy, smart grids, electricity storage and energy-saving technologies.

*Một trong những giải pháp nền tảng nhằm thúc đẩy tài chính xanh trong ngành năng lượng là thiết lập Quỹ Chuyển Dịch Năng Lượng Quốc Gia dưới hình thức quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Mô hình này đã được thiết lập tại nhiều quốc gia như khối EU hay gần nước ta hơn là Malaysia. Quỹ này cần được thiết kế với chức năng cấp tín dụng ưu đãi, bảo lãnh rủi ro tín dụng và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh*

*niệp và dự án đầu tư vào năng lượng tái tạo, lưới điện thông minh, lưu trữ điện và các công nghệ tiết kiệm năng lượng.*

To ensure operational efficiency, the fund needs to be organized according to the principles of transparency, financial independence and a strict internal control system, and fully apply the measurement - reporting - verification (MRV) mechanism for emission indicators and capital efficiency. Transparency in capital allocation and monitoring will help enhance the fund's reputation in the eyes of international financial institutions, thereby expanding the ability to mobilize foreign resources. *Để đảm bảo hiệu quả vận hành, quỹ cần được tổ chức theo nguyên tắc minh bạch, độc lập tài chính và có hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ, đồng thời áp dụng đầy đủ cơ chế đo lường – báo cáo – xác minh (MRV) đối với các chỉ tiêu phát thải và hiệu quả sử dụng vốn. Việc minh bạch trong phân bổ và giám sát dòng vốn sẽ giúp nâng cao uy tín của quỹ trong mắt các tổ chức tài chính quốc tế, từ đó mở rộng khả năng huy động các nguồn lực nước ngoài.*

In terms of capital structure, the fund should be mobilized from many diverse sources, including a portion of capital from the state budget, ODA aid capital, revenue from carbon credit auctions, as well as domestic and foreign green bond issuance. The fund's operating mechanism needs to be flexible, allowing direct funding for small-scale projects, while acting as a guarantor for commercial loans from credit institutions, helping to minimize risks and capital costs for businesses participating in the energy transition.

*Về cơ cấu vốn, quỹ nên được huy động từ nhiều nguồn đa dạng, bao gồm một phần vốn cấp từ ngân sách nhà nước, vốn viện trợ ODA, nguồn thu từ đấu giá tín chỉ carbon, cũng như phát hành trái phiếu xanh trong và ngoài nước. Cơ chế vận hành của quỹ cần linh hoạt, cho phép tài trợ trực tiếp cho các dự án quy mô nhỏ, đồng thời đóng vai trò là đơn vị bảo lãnh cho các khoản vay thương mại từ các tổ chức tín dụng, giúp giảm thiểu rủi ro và chi phí vốn cho doanh nghiệp tham gia vào chuyển dịch năng lượng.*

## 2.2. Issuing a detailed green credit mechanism

### *Ban hành cơ chế tín dụng xanh chi tiết*

One of the key steps to expand the scale of green finance is to soon issue a specialized legal framework on green credit, chaired by the State Bank. Specifically, it is necessary to develop a separate guiding circular clearly defining criteria for classifying green projects suitable to Vietnam's conditions, at the same time establishing a mechanism for preferential interest rates, credit risk guarantees and possibly stipulating mandatory indicators (KPIs) on the green credit component in the lending portfolio of credit institutions.

*Một trong những bước đi trọng yếu để mở rộng quy mô tài chính xanh là sớm ban hành một khung pháp lý chuyên biệt về tín dụng xanh, do Ngân hàng Nhà nước chủ trì. Cụ thể, cần xây dựng thông tư hướng dẫn riêng quy định rõ tiêu chí phân loại dự án xanh phù hợp với điều kiện Việt Nam, đồng thời thiết lập cơ chế ưu đãi lãi suất, bảo lãnh rủi ro tín dụng và có thể quy định chỉ tiêu bắt buộc (KPI) về thành phần tín dụng xanh trong danh mục cho vay của các tổ chức tín dụng.*

In addition, there should be a clear incentive mechanism for commercial banks in developing green financial products, such as prioritizing credit growth limits, exempting refinancing fees or supporting international capital mobilization costs. Linking green credit to the bank's operational indicators not only promotes the "greening" of the lending portfolio but also helps shape the sustainable financial market in a proactive and controlled manner. This is a necessary condition for credit capital to truly flow into priority sectors, especially renewable energy, clean transport and sustainable infrastructure.

*Bên cạnh đó, cần có cơ chế khuyến khích rõ ràng đối với các ngân hàng thương mại trong việc phát triển sản phẩm tài chính xanh, như ưu tiên hạn mức tăng trưởng tín dụng, miễn giảm phí tái cấp vốn hoặc hỗ trợ chi phí huy động vốn quốc tế. Việc gắn tín dụng xanh với các chỉ tiêu hoạt động của ngân hàng không chỉ thúc đẩy quá trình “xanh hóa” danh mục cho vay mà còn giúp định hình thị trường tài chính bền vững một cách chủ động và có kiểm soát. Đây là điều kiện cần thiết để dòng vốn*

*tín dụng thực sự chảy vào các lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là năng lượng tái tạo, giao thông sạch và hạ tầng bền vững.*

## 2.3. Improving tax and depreciation policies

### *Cải thiện chính sách thuế và khấu hao*

To encourage businesses to invest in clean and energy-saving technology, it is necessary to improve the depreciation mechanism and tax incentives in a more substantial direction. In particular, it is recommended to expand the scope of accelerated depreciation, allowing multiple depreciation for high-tech assets, especially energy storage devices, rooftop solar power, and smart grid infrastructure. At the same time, it is necessary to consider applying tax credits, a mechanism that allows direct deductions from tax obligations, instead of just exempting and reducing corporate income tax in the traditional way. This is a tool that has been effectively applied by many developed countries to stimulate innovation and faster energy transition.

*Để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sạch và tiết kiệm năng lượng, cần thiết phải cải tiến cơ chế khấu hao và ưu đãi thuế theo hướng thực chất hơn. Trong đó, khuyến nghị mở rộng phạm vi khấu hao nhanh, cho phép khấu hao gấp nhiều lần đối với tài sản thuộc nhóm công nghệ cao, đặc biệt là các thiết bị lưu trữ năng lượng, điện mặt trời áp mái, và hạ tầng lưới điện thông minh. Đồng thời, nên xem xét áp dụng tín dụng thuế (tax credit), cơ chế cho phép khấu trừ trực tiếp vào nghĩa vụ thuế, thay vì chỉ miễn, giảm thuế TNDN theo cách truyền thống. Đây là công cụ đã được nhiều quốc gia phát triển áp dụng hiệu quả nhằm kích thích đổi mới sáng tạo và chuyển dịch năng lượng nhanh hơn.*

In addition, energy-saving equipment that cannot be produced domestically should be exempted from import tax and given priority for customs clearance to reduce initial investment costs. In addition, exemption or reduction of land rent for the first few years for solar power, wind power and clean energy infrastructure projects will help businesses have more financial space during the implementation

phase. These are simple policies in terms of procedures but have a great impact in supporting cash flow and increasing the feasibility of large-scale green transformation projects.

*Bên cạnh đó, các thiết bị tiết kiệm năng lượng chưa thể sản xuất trong nước cần được đưa vào diện miễn thuế nhập khẩu và ưu tiên thông quan để giảm chi phí đầu tư ban đầu. Ngoài ra, việc miễn hoặc giảm tiền thuê đất trong vài năm đầu cho các dự án điện mặt trời, điện gió và hạ tầng năng lượng sạch sẽ giúp doanh nghiệp có thêm dự địa tài chính trong giai đoạn triển khai. Đây là những chính sách đơn giản về mặt thủ tục nhưng có tác động lớn trong việc hỗ trợ dòng tiền và gia tăng tính khả thi cho các dự án chuyển đổi xanh quy mô lớn.*

## **2.4. Development of financial instruments for risk prevention**

### ***Phát triển công cụ tài chính phòng ngừa rủi ro***

In the context of an increasingly competitive electricity market, the design of financial instruments for risk prevention is an urgent requirement to help energy enterprises maintain stable cash flow and improve access to long-term capital. It is necessary to soon build a complete legal framework for derivative instruments such as electricity price futures contracts, contracts for difference, and revenue insurance, thereby creating a foundation for professional market risk management. *Trong bối cảnh thị trường điện cạnh tranh ngày càng mở rộng, việc thiết kế các công cụ tài chính phòng ngừa rủi ro là yêu cầu cấp thiết để giúp doanh nghiệp năng lượng duy trì dòng tiền ổn định và nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn dài hạn. Cần sớm xây dựng khung pháp lý hoàn chỉnh cho các công cụ phái sinh như hợp đồng tương lai giá điện, hợp đồng chênh lệch, và bảo hiểm doanh thu, từ đó tạo nền tảng cho việc quản trị rủi ro thị trường một cách chuyên nghiệp.*

The application of these instruments not only helps enterprises minimize the impact of electricity price fluctuations, but also creates a condition for credit institutions, investment funds, and international sponsors to accept to participate in financing at a more reasonable cost. When there is a mechanism to ensure stable income in the long term,

enterprises can improve their credit ratings, expand their financial capacity, and shorten the payback period. This is an important factor to promote large-scale investment in sustainable energy infrastructure in the coming period.

*Việc áp dụng các công cụ này không chỉ giúp doanh nghiệp giảm thiểu tác động từ biến động giá điện, mà còn là điều kiện để các tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư và nhà tài trợ quốc tế chấp nhận tham gia tài trợ vốn với chi phí hợp lý hơn. Khi có cơ chế đảm bảo thu nhập ổn định trong dài hạn, doanh nghiệp có thể nâng xếp hạng tín dụng, mở rộng năng lực tài chính và rút ngắn thời gian hoàn vốn. Đây là yếu tố quan trọng để thúc đẩy đầu tư quy mô lớn vào hạ tầng năng lượng bền vững trong giai đoạn tới.*

## **2.5. Promoting transparent public-private partnerships**

### ***Đẩy mạnh hợp tác công – tư minh bạch***

For the public-private partnership (PPP) model to be truly effective in the energy sector, it is necessary to develop a clear and consistent risk-sharing framework, especially for key elements such as exchange rate guarantees, long-term power purchase commitments (PPA), and a transparent and competitive bidding framework. Stable output commitments will help businesses develop feasible financial plans, minimize cash flow risks, and enhance the confidence of international credit institutions and investors.

*Để mô hình hợp tác công – tư (PPP) thực sự phát huy hiệu quả trong lĩnh vực năng lượng, cần xây dựng khung cơ chế chia sẻ rủi ro rõ ràng và nhất quán, đặc biệt đối với các yếu tố then chốt như bảo lãnh tỉ giá, cam kết mua điện dài hạn (PPA), và khung đấu thầu minh bạch, cạnh tranh. Các cam kết đầu ra ổn định sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng phương án tài chính khả thi, giảm thiểu rủi ro về dòng tiền và nâng cao niềm tin từ các tổ chức tín dụng và nhà đầu tư quốc tế.*

In addition, it is necessary to establish a public and fixed support budget from state capital, dedicated to supporting private investment in clean energy projects. This budget can be used to subsidize interest rates,

provide payment guarantees, or offset initial costs for pioneering projects. The State's proactive risk sharing not only helps to unblock private capital flows, but also affirms its role in institutional creation in the sustainable energy transition process.

*Bên cạnh đó, cần thiết lập một ngân sách hỗ trợ công khai và cố định từ nguồn vốn nhà nước, dành riêng cho việc hỗ trợ đầu tư tư nhân vào các dự án năng lượng sạch. Ngân sách này có thể được sử dụng để trợ cấp lãi suất, cấp bảo lãnh thanh toán, hoặc bù đắp chi phí ban đầu cho các dự án có tính chất tiên phong. Việc Nhà nước chủ động chia sẻ rủi ro không chỉ giúp khơi thông dòng vốn tư nhân, mà còn khẳng định vai trò kiến tạo thể chế trong quá trình chuyển dịch năng lượng bền vững.*

### 3. Kết luận *Conclusion*

The cost of capital for renewable energy in Vietnam has decreased, but high equity capital requirements, lack of long-term guarantees and a risk sharing framework have not made green money flow strongly. The green classification list (Decision 21/2025) and the DPPA mechanism (Decree 57/2025) open up a new roadmap, but still need guiding circulars, guarantee funds and electricity derivatives markets to "lock" price risks. To achieve the Net-Zero 2050 target, Vietnam must soon complete the green financial ecosystem: standardizing green credit, accelerated depreciation & investment tax credits for storage equipment and smart grids, along with a transparent PPP mechanism for sharing revenue and foreign currency. With concessional capital, risk hedging tools and a synchronous legal framework, green finance will become a real launching pad for sustainable energy transition.

*Chi phí vốn cho năng lượng tái tạo ở Việt Nam đã giảm, nhưng yêu cầu vốn tự có cao, thiếu bảo lãnh dài hạn và khung chia sẻ rủi ro khiến dòng tiền xanh chưa chảy mạnh. Danh mục phân loại xanh (QĐ 21/2025) và cơ chế DPPA (NĐ 57/2025) mở ra lộ trình mới, song vẫn cần thông tư hướng dẫn, quỹ bảo lãnh và thị trường phái sinh điện để “khóa” rủi ro giá. Muốn đạt mục tiêu Net-Zero 2050, Việt Nam phải sớm hoàn thiện hệ sinh thái tài chính xanh: chuẩn hóa tín dụng xanh, khấu hao gia tốc*

*& tín dụng thuế đầu tư cho thiết bị lưu trữ và lưới thông minh, cùng cơ chế PPP minh bạch chia sẻ doanh thu, ngoại tệ. Khi vốn ưu đãi, công cụ phòng ngừa rủi ro và khung pháp lý đồng bộ, tài chính xanh sẽ trở thành bộ phóng thực sự cho chuyển dịch năng lượng bền vững.*



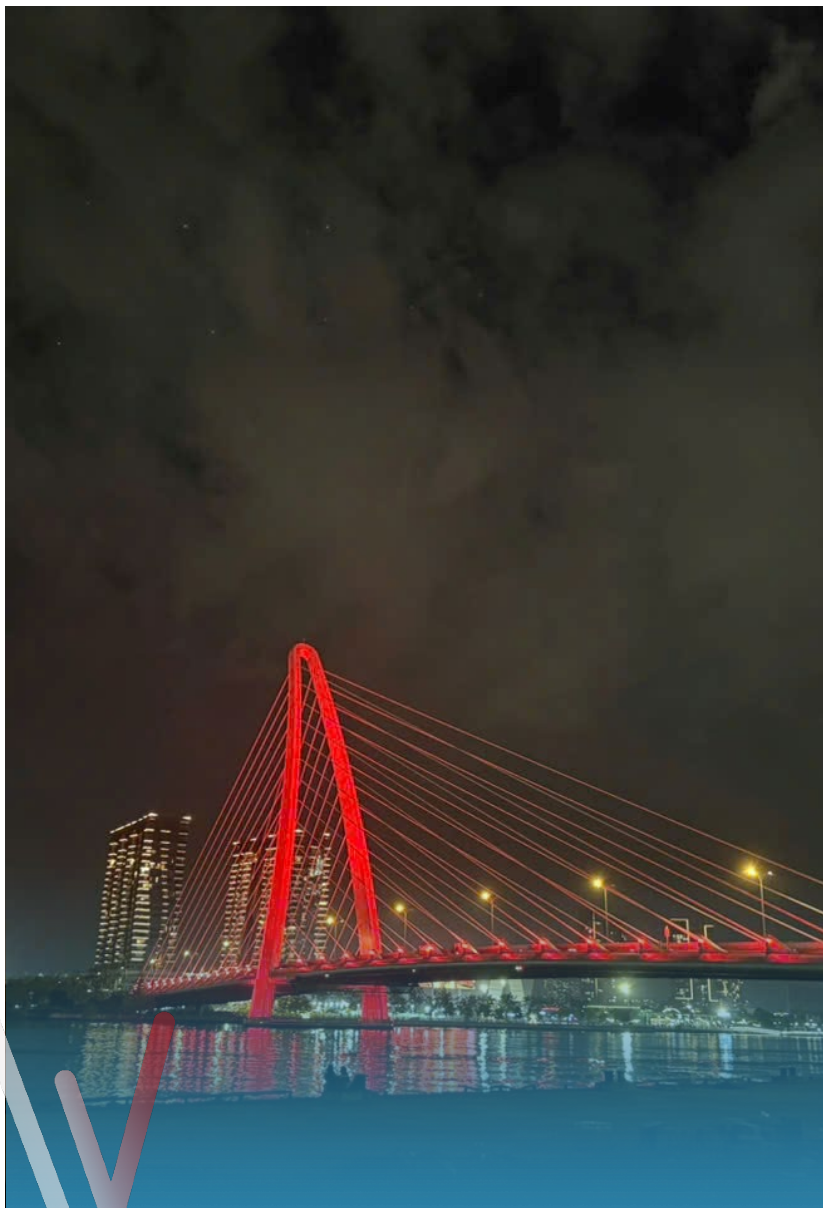
## ABOUT VILASIA VỀ VILASIA

At Vilasia, we dedicate our full expertise and empathy to every client's cause. Our aim is not just to meet but to exceed your expectations without introducing unnecessary complexity or cost. With direct partner involvement, we ensure that you benefit directly from our deep experience and specialized knowledge. We maintain transparent, fixed fees, allowing us to focus solely on delivering the highest quality service and the quickest turnaround possible.

*Chúng tôi dành toàn tâm, toàn ý cho mọi vấn đề. Mục tiêu của chúng tôi không chỉ là đáp ứng mà còn vượt ngoài mong đợi của khách hàng bằng chất lượng chuyên môn lẫn hiệu quả kinh tế. Luật sư hợp danh (partner) đều trực tiếp tham gia xử lý hoặc giám sát chặt chẽ công việc để bảo đảm rằng khách hàng hưởng lợi từ kinh nghiệm sâu rộng của những luật sư kỳ cựu nhất. Chúng tôi áp dụng mức phí minh bạch, cố định, và như thế chúng tôi có thể tập trung hoàn toàn vào việc cung cấp dịch vụ với chất lượng cao nhất trong thời gian ngắn nhất có thể.*

By fostering a culture of close collaboration with clients, Vilasia supports a broader mission to encourage equitable economic growth and innovation throughout Vietnam. We engage in every case with a full heart and a sharp mind, ensuring that the legal support we offer is not just effective but also deeply empathetic and aligned with your real needs.

*Bằng cách làm việc sâu sát với khách hàng, Vilasia theo đuổi sứ mệnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng và đổi mới sáng tạo trên khắp Việt Nam. Chúng tôi tham gia vào mọi dự án với trái tim nhiệt thành và trí óc sắc bén, để sự hỗ trợ pháp lý mà chúng tôi cung cấp không chỉ hiệu quả mà còn thấu cảm sâu sắc và phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng.*



**VILASIA EMBODIES A UNIQUE BLEND OF:**  
**VILASIA LÀ SỰ KẾT HỢP ĐỘC ĐÁO GIỮA:**



Youthful Zeal and  
Seasoned Expertise  
*Nhiệt Huyết Trẻ Trung và  
Kinh Nghiệm Dày Dặn*



Theoretical Knowledge  
and Practical Application  
*Lý Thuyết Sâu Rộng và  
Ứng Dụng Thực Tế*



Global Professional  
Standards and Deep  
Local Insights  
*Tiêu Chuẩn Quốc Tế và  
Am Hiểu Địa Phương*



Traditional Values with  
Modern Technologies  
*Giá Trị Truyền Thống và  
Công Nghệ Hiện Đại*



Profit Seeking with Social  
Contribution  
*Tìm Kiếm Lợi Nhuận và  
Cống Hiến Cộng Đồng*



Adaptive Flexibility with  
Structured Governance  
*Thích Ứng Linh Hoạt  
và Quản Trị Chặt Chẽ*

**CONTACT US**  
**LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI**

**Visit Our Website**  
**Website**

[www.vil.asia](http://www.vil.asia)

**Call Us**

**Điện thoại**

**(+84)286.270.8696**

**Email Us**

**Email**

[partners@vil.asia](mailto:partners@vil.asia)

**Meet Us in Person**

**Gặp mặt trực tiếp**

**Aqua 1, Vinhomes Golden River**

**2 Ton Duc Thang**

**District 1, HCMC, Vietnam**

**Aqua 1, Vinhomes Golden River**

**2 Tôn Đức Thắng**

**Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam**



**Ngu Truong**

**Managing Partner**

[ngutruong@vil.asia](mailto:ngutruong@vil.asia)



**Trang Nguyen**

**Senior Associate**

[thuytrangnguyen@vil.asia](mailto:thuytrangnguyen@vil.asia)



**Kien Doan**

**Associate**

[kiendoan@vil.asia](mailto:kiendoan@vil.asia)